

Số: 726/VSR-KHTH

Bình Định, ngày 13 tháng 9 năm 2022

PHIẾU YÊU CẦU BÁO GIÁ

Đơn vị yêu cầu: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn
Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại: 0256.3846571; số Fax: 0256.3846571

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật đấu thầu 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Thực hiện lập kế hoạch mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao phục vụ khám chữa bệnh năm 2023 tại Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn;

Kính đề nghị các nhà cung cấp báo giá hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao cho Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao yêu cầu báo giá:

Chi tiết danh mục tại phụ lục 1 kèm theo.

2. Về giá:

- Giá hàng hóa đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ phí, lệ phí, vận chuyển, bốc dỡ và giao hàng tại kho Viện.

- Đơn giá chào phải phù hợp với giá trúng thầu đã công khai trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đơn vị chào giá, giá đã kê khai theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

3. Phạm vi cung cấp:

* Yêu cầu chung cho toàn bộ danh mục hàng hóa:

- Hàng hóa mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, phải tương thích với các thiết bị sử dụng.

- Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế phải được phân loại trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế và được phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị Y tế tại cơ sở y tế công lập.

- Yêu cầu báo giá theo mẫu tại phụ lục 2.

- Yêu cầu nộp báo giá: gửi bưu điện về Viện Sốt rét- Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn. Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định, bản Fax: 0256.3864571 và 01 bảng kèm qua **Email: viensrqn@impe-qn.org.vn**.

- **Thời điểm nộp báo giá:** Trước 16 giờ 00 ngày 20/9/2022.

Rất mong sự hợp tác của các đơn vị cung cấp báo giá, giúp Viện lựa chọn được nhà cung cấp hàng hóa phục vụ công tác chuyên môn.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH, TCKT, Tổ thầu.

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm Phiếu yêu cầu báo giá số: 726 /VSR-KHTH, ngày 13/9/2022)

TT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Ghi chú
1	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	273,6 ml/hộp	hộp	
2	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL	2x3ml/hộp	hộp	
3	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL	2x1ml/hộp	hộp	
4	Anti A	10ml/lọ	Lọ	
5	Anti B	10ml/lọ	Lọ	
6	Anti AB	10ml/lọ	Lọ	
7	Định lượng HBs Ab	2x50test/hộp	hộp	
8	Chất chuẩn HBs Ab	6x2.5ml/hộp	hộp	
9	Định lượng AFP	2x50test/hộp	hộp	
10	Chất chuẩn AFP	7 x 2.5 ml/hộp	hộp	
11	Định lượng total PSA	2x50test/hộp	hộp	
12	Chất chuẩn Hybritech PSA	6 x 2.5 ml/hộp	hộp	
13	Định lượng CA 125	2x50test/hộp	hộp	
14	Chất chuẩn OV Monitor	6 x 2.5 ml/hộp	hộp	
15	Định lượng Free PSA	2x50test/hộp	hộp	
16	Chất chuẩn Hybritech Free PSA	(1x5 ml+ 5x2.5ml)/hộp	hộp	
17	Chất kiểm chứng hằng thứ 3 cho các xét nghiệm miễn dịch 3 mức	12x5 ml/hộp	hộp	
18	Định tính HCV Ab	2x50test/hộp	hộp	
19	Chất chuẩn HCV Ab	2x1ml/hộp	hộp	
20	Chất kiểm tra xét nghiệm HCV Ab V3	2x2x3.5ml/ hộp	hộp	
21	Phát hiện HBc Ab	2x50test/hộp	hộp	
22	Chất chuẩn HBc Ab	2x1ml/hộp	hộp	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Ghi chú
23	Chất kiểm tra xét nghiệm HBc Ab	6x2ml/hộp	hộp	
24	Hóa chất định tính kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi của virus viêm gan B (Hbc Ab)	2x50test/hộp	hộp	
25	Chất chuẩn của hóa chất định tính Hbc IgM	2x1ml/hộp	hộp	
26	Chất kiểm tra của hóa chất định tính Hbc IgM	6x2,5ml/hộp	hộp	
27	Hóa chất hiệu chuẩn máy	2 x 6.1 ml	hộp	
28	Dung dịch rửa máy miễn dịch	100ml/hộp	hộp	
29	Dung dịch rửa kim miễn dịch	2x200ml/hộp	hộp	
30	Dung dịch tạo nền phản ứng miễn dịch	2000 test/hộp	hộp	
31	Hóa chất xét nghiệm vi khuẩn H.Pylory	600 test/hộp	hộp	
32	Hóa chất xét nghiệm anti Hbe	50test/hộp	hộp	
33	Hóa chất xét nghiệm anti HBsAg	200test/hộp	hộp	
34	Hóa chất xét nghiệm Anti HBc IgM	100test/hộp	hộp	
35	Hóa chất xét nghiệm HBc Total	200test/hộp	hộp	
36	Hóa chất xét nghiệm HBeAg	50test/hộp	hộp	
37	Hóa chất xét nghiệm HBsAg	200test/hộp	hộp	
38	Hóa chất xét nghiệm anti HCV	200test/hộp	hộp	
39	Hóa chất xét nghiệm AFP	100test/hộp	hộp	
40	Hóa chất tạo môi trường phản ứng	2x1,5lit/hộp	thùng	
41	Hóa chất rửa kim hút 1	2x25ml/hộp	thùng	
42	Hóa chất rửa hệ thống	2x1,5lit/hộp	hộp	
43	Hóa chất rửa kim hút 3	50ml/hộp	hộp	
44	Hóa chất rửa máy, phản ứng	3lit/hộp	hộp	
45	Dung dịch calib (cho xét nghiệm AFP,...)	2x2x10ml/hộp	hộp	
46	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBCT	2x2x7ml/hộp	hộp	
47	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti Hbe	2x2x10ml/hộp	hộp	
48	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti HBs	2x2x10ml/hộp	hộp	
49	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBC IgM	2x2x7ml/hộp	hộp	
50	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBeAg	2x2x10ml/hộp	hộp	
51	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBsAg	2x2x10ml/hộp	hộp	
52	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HCV	2x2x7ml/hộp	hộp	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Ghi chú
53	Bộ xét nghiệm kháng thể H.Pylori IgM	96 test/hộp	hộp	
54	Test nhanh HBsAb	25 test/hộp	test	
55	Test nhanh H.Pylori IgG	30test/hộp	test	
56	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	4x26ml/hộp	hộp	
57	Hóa chất chuẩn cho máy xét nghiệm nước tiểu	4x230ml/hộp	hộp	
58	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c	2x500 μ l/hộp	hộp	
59	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	2x500 μ l/hộp	hộp	
60	Bộ hóa chất chạy xét nghiệm HbA1c trên máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	500 test/hộp	hộp	
61	Hóa chất nội kiểm level 2	20x5ml/hộp	hộp	
62	Hóa chất nội kiểm level 3	20x5ml/hộp	hộp	
63	Hóa chất ngoại kiểm sinh hóa	6x5ml/hộp	hộp	
64	Hóa chất ngoại kiểm sinh hóa huyết học	3x2ml/hộp	hộp	
65	Gel bôi trơn	82g/tuýp	tuýp	
66	Dung dịch sát khuẩn	5 lít/can	can	
67	Dung dịch tẩy rửa có hoạt tính enzyme	1 lít/can	can	
68	Gel siêu âm	5 lít/can	can	
69	Bộ kit định lượng virus viêm gan B (HBV) bằng kỹ thuật real-time PCR	50 mẫu/bộ	Bộ	
70	Bộ kit định lượng virus viêm gan C (HCV) bằng kỹ thuật real-time PCR	50 mẫu/bộ	Bộ	
71	Đầu côn xanh 100-1000 μ l	500 cái/bì	Cái	
72	Khăn siêu âm	100 cái/thùng	Cái	
73	Nước cất lần 1	10 lít/can	lít	
74	Nước cất lần 2 dùng rửa máy và pha loãng dung dịch	5 lít/ can	lít	
75	Gạc y tế	100 miếng/bì	Gói	
76	Dây garo	1 cái/bì	cái	
77	Nước muối sinh lý	500ml/chai	chai	
78	Cồn 70	Can/10 lít	Lít	
79	Mũ y tế	Bì/1 cái	cái	
80	Bóng đèn halogen	1 cái/hộp	cái	
81	Hạt nhựa Mixbed lọc hệ thống RO	1 túi/25 lít	túi	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Ghi chú
82	Lam kính	72 cái/hộp	hộp	
83	Lamen (22x22)	100 cái/hộp	hộp	
84	Đầu côn có màng lọc 1000 μ L	Hộp/96 cái	Hộp	
85	Đầu côn có màng lọc 200 μ L	Hộp/96 cái	Hộp	
86	Đầu côn có màng lọc 100 μ L	Hộp/96 cái	Hộp	
87	Đầu côn có màng lọc 10 μ L	Hộp/96 cái	Hộp	
88	Cup phản ứng để đựng mẫu và hóa chất	1000 cái/gói	gói	
89	Cóng đựng hóa chất hiệu chuẩn	1.000 cái/hộp	hộp	
90	Cóng phản ứng	3.000 cái/hộp	hộp	
91	Đầu côn hút	6.480 cái/hộp	hộp	
92	Bộ tạo độ ẩm	5 bộ/hộp	hộp	
93	Dung dịch sát khuẩn tay	5lit/can	Lít	

3

PHỤ LỤC 2

726

ĐVT: Đồng

[illegible]